

Ngày 31/12/2024	63,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	5.5%	-13.8%

2024	
ROE	16.0%
	+/- YoY ▼ 1.2%

Q4/24	
DT thuần	1,102
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 130 ▲ 13.4%
	YoY ▼ 52.0 ▼ 4.5%

2024	
DT thuần	4,322
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 32.0 ▼ 0.7%

Q4/24	
LN gộp	287
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.0 ▲ 8.6%
	YoY ▼ 54.0 ▼ 15.9%

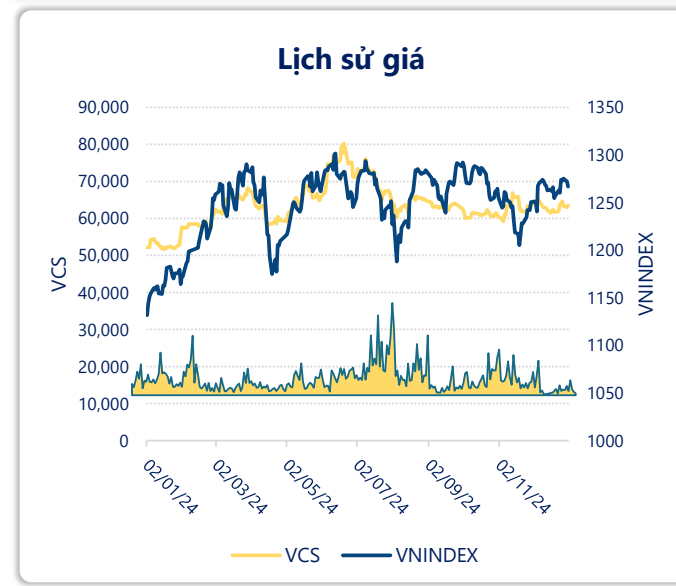
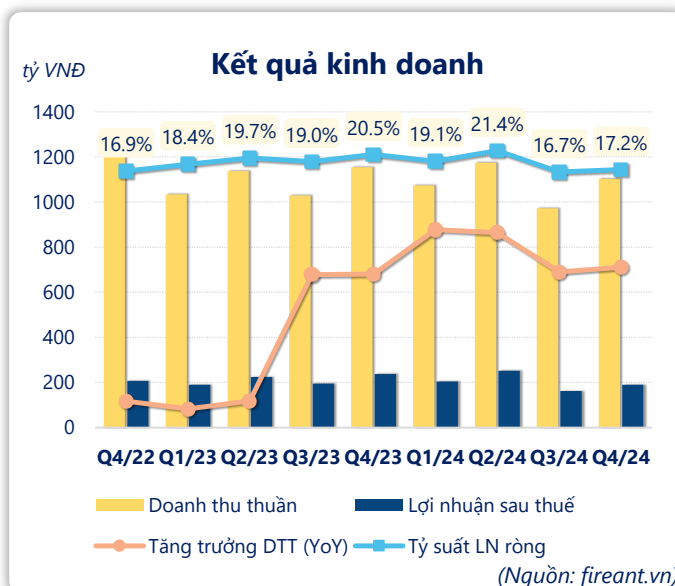
2024	
LN gộp	1,178
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 43.0 ▼ 3.5%

Q4/24	
LN thuần	224
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 32.0 ▲ 16.9%
	YoY ▼ 59.0 ▼ 20.7%

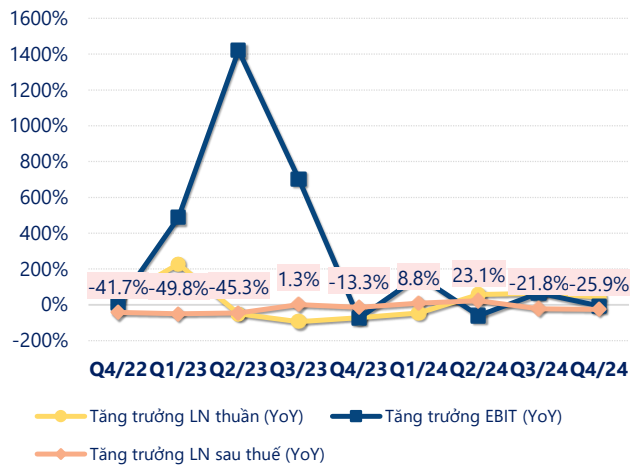
2024	
LN thuần	961
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 46.0 ▼ 4.6%

Q4/24	
LN sau thuế	189
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 27.0 ▲ 16.8%
	YoY ▼ 48.0 ▼ 20.2%

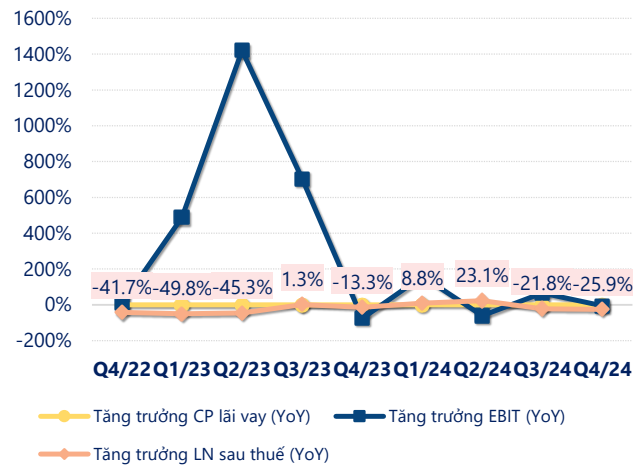
2024	
LN sau thuế	807
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 39.0 ▼ 4.6%



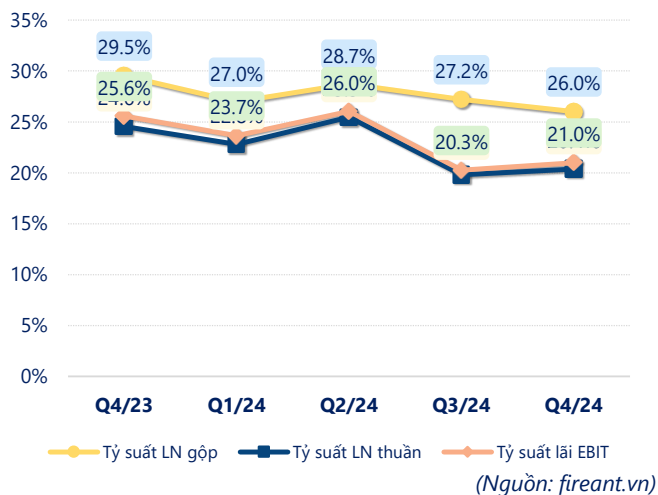
Tăng trưởng lợi nhuận



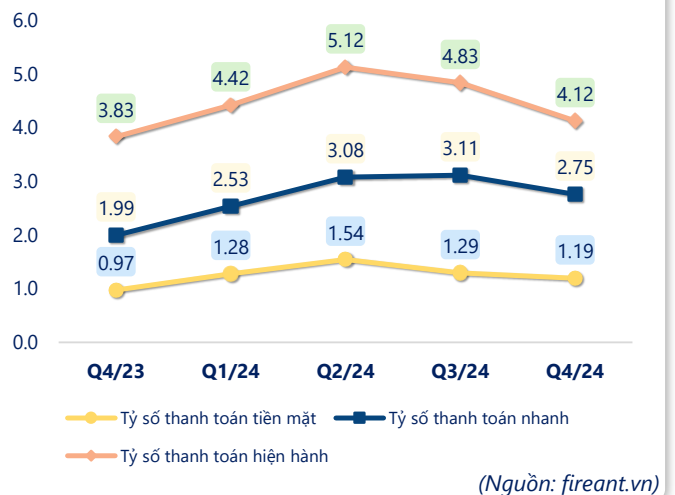
Tăng trưởng chi phí



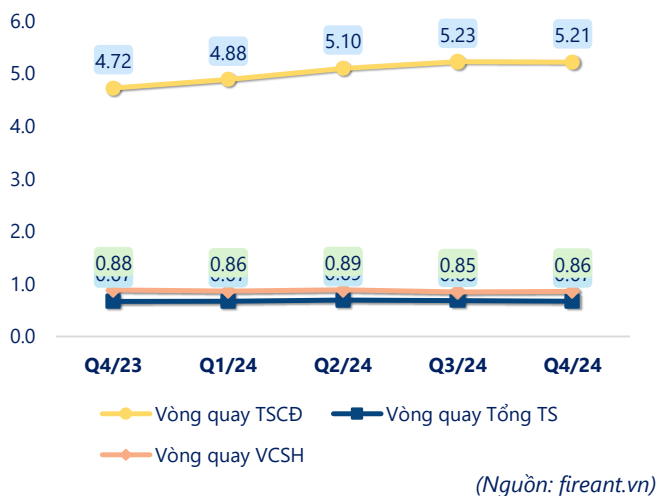
Tỷ suất lợi nhuận



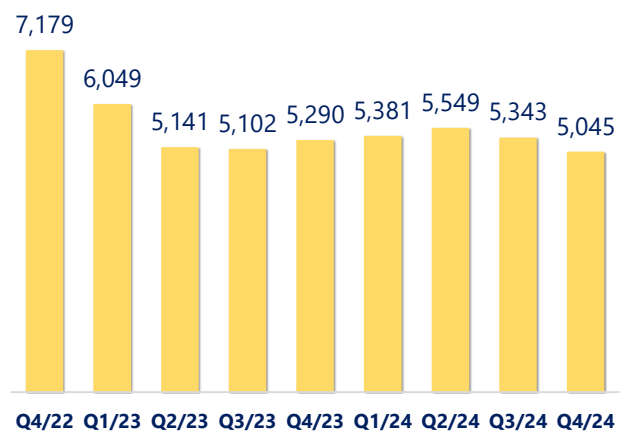
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,102	1,154	-4.5%	4,322	4,354	-0.7%
Giá vốn hàng bán	816	813	0.3%	3,144	3,133	0.4%
Lợi nhuận gộp	287	341	-15.9%	1,178	1,221	-3.5%
Doanh thu HĐTC	24.8	23.7	4.7%	102	103	-0.1%
Chi phí TC	16.3	21.6	-24.3%	62.4	101	-38.5%
Chi phí lãi vay	8.81	13.5	-34.7%	34.6	56.6	-38.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	51.2	44.5	15.0%	192	156	22.5%
Chi phí QLDN	19.6	15.0	31.0%	65.9	58.7	12.3%
LN thuần từ HĐKD	224	283	-20.7%	961	1,007	-4.6%
Lợi nhuận khác	-1.73	-1.87	7.4%	-7.30	-7.45	2.0%
LN trước thuế	223	281	-20.8%	953	999	-4.6%
Lợi nhuận sau thuế	189	237	-20.2%	807	846	-4.6%
LNST của CĐ cty mẹ	189	237	-20.2%	807	846	-4.6%

(Nguồn: fireant.vn)

